

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HS-ST
Ngày 26-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Bích Thuỷ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Phúc Tuệ
2. Ông Nguyễn Văn Thiện

- T ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nga – T ký Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Cao Văn H, sinh ngày 01/02/1969 tại xã D, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Bản Y, xã D, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 2/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn M và bà Đinh Thị L (đều đã chết); vợ: Hà Thị G, sinh năm 1973, con: 02 người con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 13/5/2014 phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình tuyên phạt 06 tháng 05 ngày tù, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2014 đến ngày 21/11/2014 tại Bản án số 43/2015/HSPT ngày 12/5/2015. Ngày 21/11/2014 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ 3 ngày kể từ ngày 22/12/2018 đến ngày 25/12/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 25 tháng 12 năm 2018. (Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Hà Thị G, sinh năm 1973
Địa chỉ: Bản Y, xã D, huyện M, tỉnh Quảng Bình (có mặt).
2. Chị Cao Thị T, sinh năm 1973
Địa chỉ: Bản Y, xã D, huyện M, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

3. Anh Lê Ngọc Đ, sinh năm 1974

Địa chỉ: Tiểu khu L, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

Anh Cao Văn L, sinh năm 2002

Địa chỉ: Bản Y, xã D, huyện M, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 21/12/2018, Cao Văn H điều khiển xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại HILUXG, màu sơn bạc, biển kiểm soát 73C – 052.79 tới Bản H, xã D, huyện M gặp một người đàn ông Lào lạ mặt chạy xe biển kiểm soát Lào (không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể). H dừng xe rồi hỏi mua pháo. Người đàn ông người Lào đồng ý bán cho H 48 hộp pháo đựng trong 03 bao tải với giá 9.600.000đ (chín triệu sáu trăm nghìn đồng). Sau khi mua được pháo, H điều khiển xe đi về nhà ở bản Y, xã D. Đến khoảng 00 giờ ngày 22/12/2018, H điều khiển xe ô tô nói trên và chở theo Cao Văn L (là con trai của H) đi theo tuyến Quốc lộ 12C đi ra thị trấn, huyện Tuyên Hoá nhằm bán pháo kiếm lời. Đến khoảng 1 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến địa phận thôn Y, xã L, huyện T thì tổ tuần tra Công an huyện Tuyên Hoá phát hiện và ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra nhưng H không chấp hành và quay đầu xe bỏ chạy và va chạm phần đầu bên trái của xe ô tô cầu mang biển kiểm soát 73C – 03459 của anh Lê Ngọc Đ rồi tiếp tục bỏ chạy thì bị tổ tuần tra truy đuổi. Lúc này H bảo L ra phía sau hạ kính xe đẩy ba bao tải chứa 48 hộp pháo xuống nhằm tẩu tán tang vật rồi điều khiển xe đi đến địa phận thôn T, xã H, huyện M thì bị bắt giữ. Quá trình truy đuổi, tổ tuần tra đã thu lượm được 02 bao tải chứa 32 hộp pháo. Quá trình điều tra, Cao Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận giám định số: 99/PC09(GĐ) ngày 23/12/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận:

- 14 (mười bốn) hộp lập phương kích thước (15 x 15 x 12) cm, vỏ hộp giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, hình pháo hoa, nhãn hiệu “DM VICTORY”, mã kí hiệu “A0398”, trong mỗi hộp có 36 (ba mươi sáu) quả hình trụ tròn vỏ giấy, liên kết với nhau bằng dây ngòi, tổng khối lượng 19,2 (mười chín phẩy hai) kg – Kí hiệu A1.

- 12 (mười hai) hộp lập phương kích thước (14,5 x 14,5 x 12,5) cm, vỏ hộp giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, hình pháo hoa, nhãn hiệu “CHONG KOL”, mã kí hiệu “C0836”, trong mỗi hộp có 36 (ba mươi sáu) quả hình trụ tròn vỏ giấy, liên kết với nhau bằng dây ngòi, tổng khối lượng 16,8 (mười sáu phẩy tám) kg – Kí hiệu A2.

- 05 (năm) hộp lập phương kích thước (14 x 14 x 12,5) cm, vỏ hộp giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, hình pháo hoa, nhãn hiệu “CHONG KOL”, mã kí hiệu “C0833”, trong mỗi hộp có 36 (ba mươi sáu) quả hình trụ tròn vỏ giấy, liên kết với nhau bằng dây ngòi, tổng khối lượng 6,9 (sáu phẩy chín) kg – Kí hiệu A3.

- 01 (một) hộp lập phương kích thước (14 x 14 x 12,5) cm, vỏ hộp giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, hình pháo hoa, nhãn hiệu “CHONG KOL”, mã kí hiệu “C0834”, trong mỗi hộp có 36 (ba mươi sáu) quả hình trụ tròn vỏ giấy, liên kết với nhau bằng dây ngòi, tổng khối lượng 1,4 (một phẩy bốn) kg – Kí hiệu A4.

Tất cả các mẫu vật gửi giám định kí hiệu A1, A2, A3, A4 đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ) có tổng khối lượng 44,3 (bốn mươi bốn phẩy ba) kg

Pháo có khối lượng 44,3 (bốn mươi bốn phẩy ba) kg, quá trình giám định đã sử dụng hết 5,6 (năm phẩy sáu) kg, hoàn trả lại 38,7 (ba mươi tám phẩy bảy) kg và 02 (hai) thùng giấy cát tông.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hoá đã thu giữ:

- 32 (ba mươi hai) hộp lập phương, vỏ hộp nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài và hình pháo hoa, được niêm phong trong 02 (hai) thùng giấy cát tông có tổng khối lượng 44,3 (bốn mươi bốn phẩy ba) kg. Sau khi giám định hiện còn tại kho vật chứng Công an huyện Tuyên Hoá 28 hộp pháo, có khối lượng 38,7 (ba mươi tám phẩy bảy) kg.

- 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 73C – 052.79, nhãn hiệu TOYOTA, số loại HILUXG; số máy: 796521; số khung: 0402619, màu sơn: bạc; xe đã qua sử dụng.

Đối với bao tải chứa 16 hộp pháo mà Cao Văn H đã vứt để tấn tán tang vật: Ngày 22/12/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hoá đã tổ chức truy tìm vật chứng nhưng không tìm được.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, chị Hà Thị G (là vợ của Cao Văn H) đã tự nguyện bồi Tòng cho anh Lê Ngọc Đ số tiền 1.500.000 đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) để sửa xe ô tô của anh Đ. Anh Đ không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự.

Hành vi của bị cáo đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hoá làm rõ.

Bản Cáo trạng số: 11/CT-VKSTH-HS ngày 23 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Cao Văn H về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Cao Văn H phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt Cao Văn H bằng hình thức phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 350.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trả lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 73C – 052.79, nhãn hiệu TOYOTA, số loại HILUXG; số máy: 796521; số khung: 0402619, màu sơn: bạc; xe đã qua sử dụng cho người

có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Cao Thị T – là em gái của bị cáo và gia đình Cao Văn H.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu huỷ 32 (ba mươi hai) hộp lập phương, vỏ hộp nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài và hình pháo hoa, được niêm phong trong 02 (hai) thùng giấy cát tông có tổng khối lượng 44, 3 (bốn mươi bốn phẩy ba) kg. Sau khi giám định hiện còn tại kho vật chứng Công an huyện Tuyên Hoá 28 hộp pháo, có khối lượng 38,7 (ba mươi tám phẩy bảy) kg.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, chị Hà Thị G (là vợ của Cao Văn H) đã tự nguyện bồi thường cho anh Lê Ngọc Đ số tiền 1.500.000 đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) để sửa xe ô tô cầu của anh Đ. Anh Đ không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự nên không xem xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Cao Văn H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới. Bị cáo nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình và của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật nên không xem xét gì thêm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Cao Văn H mặc dù là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Trước khi thực hiện hành vi vận chuyển pháo nổ đã ý thức được pháo nổ là loại hàng hoá Nhà nước cấm sản xuất, kinh doanh, buôn bán, tang trữ, vận chuyển là vật cấm có nguồn nguy hiểm cao độ cho tất cả mọi người khi sử dụng nó nhưng vì muốn kiếm lời bị cáo vẫn cố tình vi phạm. Bị cáo có nhân thân xấu: Năm 2014 phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” sau khi chấp hành

xong hình phạt tù trở về địa phương bị cáo không chịu khó làm ăn lương thiện chỉ vì háms lợi bị cáo đã bắt chấp tất cả vận chuyển pháo để bán kiếm lời. Khi bị cơ quan chức năng phát hiện, bị cáo không chịu hợp tác mà đã lái xe bỏ chạy bị tổ tuần tra truy đuổi mới bắt được bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Cao Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội đó phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu về thời gian, địa điểm, số lượng và khối lượng hàng cấm là 32 hộp pháo có khối lượng 44,3 kg mà bị cáo vận chuyển, ý kiến của Kiểm sát viên. Do đó có đủ cơ sở khẳng định Cao Văn H đã phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đúng như Bản cáo trạng và Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Cao Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo Cao Văn H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có mẹ đẻ là bà Đinh Thị Loan là người có công với cách mạng được Nhà nước trao tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì vì vậy Hội đồng xét xử cần xem xét cho bị cáo trong việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ.

[5] Về mức án mà Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá đề nghị xử phạt bị cáo Cao Văn H số tiền từ 300.000.000 đồng đến 350.000.000 đồng về tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là cố ý trực tiếp vận chuyển pháo, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với các loại hàng cấm. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội cần được xử lý nghiêm. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị mức án của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá và cần áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra đồng thời cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo để bị cáo nhận thức được hành vi sai trái, sửa chữa lỗi lầm và trở thành người tiến bộ. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cần xem xét cho bị cáo quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mẹ đẻ của bị cáo là bà Đinh Thị Loan là người có công với cách mạng được Nhà nước trao tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì. Vì vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để áp dụng cho bị cáo trong khi lượng hình là phù hợp.

Liên quan trong vụ án có người đàn ông người Lào đã bán pháo cho Cao Văn H nhưng do Cao Văn H không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể và quá trình điều tra không xác minh được nên không có căn cứ để xử lý. Đối với Cao Văn L là người đi cùng xe ô tô với H nhưng quá trình H mua và vận chuyển pháo L không biết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 32 (ba mươi hai) hộp lập phương, vỏ hộp nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài và hình pháo hoa, được niêm phong trong 02 (hai) thùng giấy cát tông có tổng khối lượng 44,3 (bốn mươi bốn phẩy ba) kg. Sau khi giám định hiện còn tại kho vật chứng Công an huyện Tuyên Hoá 28 hộp pháo, có khối lượng 38,7 (ba mươi tám phẩy bảy) kg đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 73C – 052.79, nhãn hiệu TOYOTA, số loại HILUXG; số máy: 796521; số khung: 0402619, màu sơn: bạc, xe đã qua sử dụng Cao Văn H sử dụng làm phương tiện vận chuyển hàng cấm nhưng là tài sản chung giữa gia đình bị cáo và chị Cao Thị T – là em gái của bị cáo. Ngày 04/01/2019, chị Cao Thị T có đơn xin nhận lại tài sản có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã D. Chị T không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi vận chuyển hàng cấm nên cần áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để trả lại chiếc xe ô tô trên cho chị Cao Thị T là người quản lý hợp pháp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, chị Hà Thị G (là vợ của Cao Văn H) đã tự nguyện bồi thường cho anh Lê Ngọc Đ số tiền 1.500.000 đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) để sửa xe ô tô cầu của anh Đ. Tại phiên tòa anh Đ vắng mặt nhưng xét thấy anh Đ không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Cao Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 191; Điều 35; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cao Văn H phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".
- Về hình phạt: Xử phạt Cao Văn H 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

2. Vật chứng vụ án:

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho gia đình Cao Văn H và chị Cao Thị T: chiếc xe ô tô biển kiểm soát 73C – 052.79, nhãn hiệu TOYOTA, số loại HILUXG; số máy: 796521; số khung: 0402619, màu sơn: bạc, xe đã qua sử dụng.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu huỷ 28 hộp pháo, có khối lượng 38,7 (ba mươi tám phẩy bảy) kg.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Cao Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Tuyên bố bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/02/2019).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Công an huyện Tuyên Hóa;
- TAND tỉnh QB;
- Chi cục THADS Tuyên Hóa;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đoàn Thị Bích Thủy